

Ngày 22/02/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
AAA: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

AAA - CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát – HĐQT quyết định, thông qua ngày 07/3 tới sẽ chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2016 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 04/4.

SHG: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 2%

SHG - CTCP Khách sạn Sài Gòn - Ngày 02/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 03/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 2%, thanh toán bắt đầu từ ngày 10/4.

MPT: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%

MPT - CTCP May Phú Thành - Ngày 09/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 10/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%, thanh toán bắt đầu từ ngày 10/4.

NNC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 30%

NNC - CTCP Đá Núi Nhỏ - Đã thông qua kế hoạch tạm ứng cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 30%. Theo đó, HĐQT giao giám đốc Công ty tiến hành các thủ tục để trả cổ tức trong quý I hoặc quý II/2017. Trước đó, tháng 10/2016, cổ đông Đá Núi Nhỏ đã được nhận tạm ứng cổ tức đợt 1/2016 với tỷ lệ 30%.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Ô tô du lịch nhập khẩu tăng hơn 180%

Theo thông tin Tổng cục Hải quan vừa công bố, hết ngày 15/2, cả nước nhập khẩu 12.042 ô tô nguyên chiếc các loại. Trong đó dòng xe dưới 9 chỗ ngồi có số lượng nhiều nhất với 7.883 xe; và xe tải là dòng xe nhập khẩu nhiều thứ hai với 3.703 chiếc... Xét về kim ngạch, dòng xe dưới 9 chỗ ngồi đạt tổng trị giá 131,4 triệu USD, trong khi dòng xe tải đạt 77,6 triệu USD. Chi tiết xin xem tại: <http://vietnamnet.vn/vn/chuyen-trang/oto-xemay/o-to-du-lich-nhap-khau-tang-hon-180-357629.html>

Một số sản phẩm thép được miễn thuế tự vệ

Bộ Công Thương vừa có Văn bản số 1099/BCT-QLTT gửi Tổng cục Hải quan hướng dẫn bổ sung chi tiết việc áp dụng biện pháp tự vệ chính thức đối với những mặt hàng phôi thép và thép dài nhập khẩu vào Việt Nam. Chi tiết xin xem tại: <http://baocongthuong.com.vn/mot-so-san-pham-thep-duoc-mien-thue-tu-ve.html>

Ngày 22/02: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.235 đồng/USD, tăng 4 đồng so với tuần trước

Sáng ngày 22/2, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.235 đồng, tăng 4 đồng so với phiên liền trước. Một số NHTM nâng giá mua bán đồng USD thêm 10 đồng so với cuối giờ chiều qua và tăng khoảng 30 đồng so với sáng qua. Vietinbank nâng giá mua vào lên 22.800 đồng/USD, giá bán ra giữ ở mức 22.870 đồng/USD. Giá USD bán ra được ACB, Techcombank và DongABank để ở mức cao nhất: 22.890 đồng/USD.

Sáng ngày 22/02: Giá vàng SJC ở mức 36,81 - 36,91 triệu đồng/lượng

Mở cửa lúc 8h30 sáng 22/2, giá vàng miếng được Tập Đoàn Vàng bạc đá quý DOJI niêm yết ở mức: 36,81 triệu đồng/lượng (mua vào) và 36,91 triệu đồng/lượng (bán ra), tăng 50 ngàn đồng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra so với giá cuối phiên qua. Tới đầu giờ sáng 22/2 (giờ Việt Nam), giá vàng thế giới giao ngay đứng ở mức 1.228 USD/ounce, giảm khoảng 9 USD so với phiên liền trước. Vàng thế giới quy đổi theo giá USD ngân hàng hiện có giá gần 34,2 triệu đồng/lượng, chưa tính thuế và phí, thấp hơn giá vàng trong nước gần 2,6 triệu đồng/lượng.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 118.95	20,743.00
	Nasdaq	↑ 27.37	5,865.95
	S&P 500	↑ 14.22	2,365.38
CHÂU ÂU	FTSE 100	↓ -25.03	7,274.83
	DAX	↑ 139.87	11,967.49
	CAC 40	↑ 23.77	4,888.76
CHÂU Á	Nikkei 225	↑ 7.34	19,388.78
	Hang Seng	↓ -182.45	23,963.63
	Shanghai	↑ 13.36	3,253.33

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 22/02/2017)

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 21/02: Chỉ số Dow Jones tăng 0.58%, lên 20,743 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, chỉ số Dow Jones tiến 118.95 điểm (tương đương 0.58%) lên 20,743 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 14.22 điểm (tương đương 0.6%) lên 2,365.38 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 27.37 điểm (tương đương 0.47%) lên 5,865.95 điểm.

Ngày 21/02: Dầu thô tăng 1%, lên 54.33 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 4 trên sàn Nymex tăng 55 xu (tương đương 1%) lên 54.33 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI giao tháng 3 vọt 66 xu (tương đương 1.2%) lên 54.06 USD/thùng. Được biết, hợp đồng này đã hết hạn vào ngày thứ Ba. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 4 trên sàn London cộng 48 xu (tương đương 0.9%) lên 56.66 USD/thùng.

Ngày 22/02/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

Thay đổi (điểm) ↑ **+0,69/+0,10%**

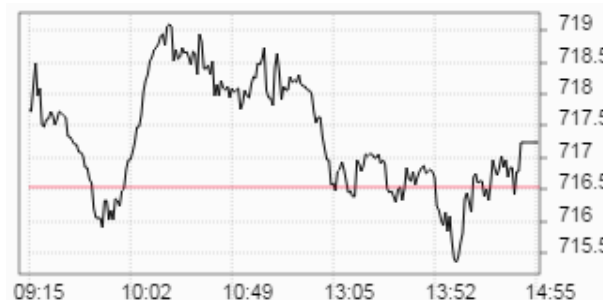
Giá trị (điểm) ↑ **717.24**

Khối lượng (cp) **231,763,737**

Giá trị (tỷ đồng) **3,893.73**

Số cp tăng giá ↑ **111**

Số cp giảm giá ↓ **148**

Số cp đứng giá → **65**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
HQC	2.6	2.6	2.6	2.5	31,641,250	↑ 7.0%
HID	11.7	12.4	12.4	10.9	3,790,400	↑ 6.9%
PAN	42	44.9	44.9	40.6	12,530	↑ 6.9%
TTF	6.6	6.7	6.7	6.6	127,500	↑ 6.9%
TIX	35.1	35.1	35.1	35.1	100	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm) ↓ **-0,24/-0,27%**

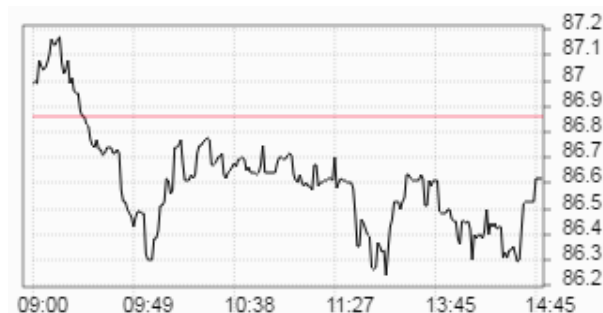
Giá trị (điểm) ↓ **86.62**

Khối lượng (cp) **60,733,155**

Giá trị (tỷ đồng) **512.41**

Số cp tăng giá ↑ **93**

Số cp giảm giá ↓ **103**

Số cp đứng giá → **177**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
VCM	24.2	24.2	24.2	24.2	100	↑ 10.0%
PGT	4.1	4.4	4.4	4.1	1,600	↑ 10.0%
SVN	2.2	2.2	2.2	2	4,711,500	↑ 10.0%
PMP	17.7	17.7	17.7	17.7	100	↑ 9.9%
DST	20.5	22.5	22.5	19.5	640,200	↑ 9.8%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CÓ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	9,594,210	791,900
BÁN	9,658,978	667,400
MUA - BÁN	-64,768	124,500

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 22/02, khối ngoại **bán ròng** tổng cộng hơn **18,05 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **bán ròng** gần **21,01 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **mua ròng** gần **2,96 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 22/02/2017

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 21/02/2017): 1,644,543.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 21/02/2017): 716.55 điểm

Cập nhật ngày 22/02/2017

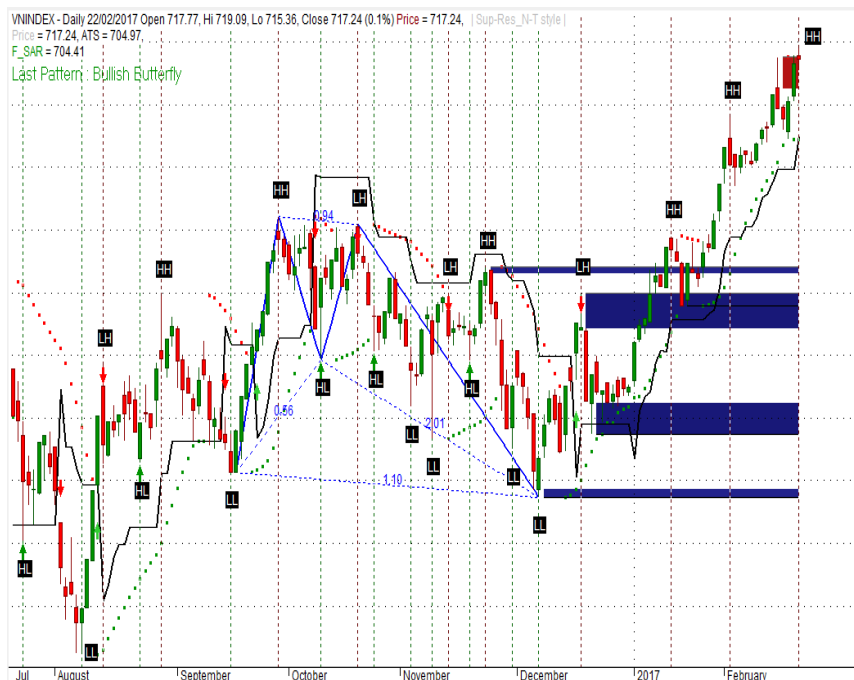
Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	11.5%	1,451,453,429	130.3	130.4	0.1	0.1%	590,120	0.07
SAB	8.6%	641,281,186	219.6	224.3	4.7	2.1%	100,360	1.31
VCB	8.4%	3,597,768,575	38.4	37.9	-0.5	-1.3%	802,090	-0.78
GAS	6.9%	1,913,950,000	59.7	62	2.3	3.9%	2,022,590	1.92
VIC	6.1%	2,153,234,792	46.45	45.7	-0.8	-1.6%	885,490	-0.71
CTG	4.1%	3,723,404,556	18.3	18	-0.3	-1.6%	3,853,650	-0.49
ROS	3.8%	430,000,000	143.5	144.6	1.1	0.8%	3,026,400	0.21
BID	3.5%	3,418,715,334	16.7	16.6	-0.1	-0.6%	2,027,200	-0.15
BVH	2.6%	680,471,434	62.5	61.8	-0.7	-1.1%	375,730	-0.21
NVL	2.4%	589,369,234	66	66.2	0.2	0.3%	866,880	0.05
HPG	2.2%	842,874,956	42.25	40.2	-2.1	-4.9%	7,920,920	-0.75
MSN	2.0%	756,075,674	42.55	42.2	-0.4	-0.8%	415,910	-0.11
BHN	1.6%	231,800,000	112.8	116	3.2	2.8%	20,090	0.32
MWG	1.6%	153,950,927	168.5	166.1	-2.4	-1.4%	203,790	-0.16
MBB	1.5%	1,712,740,909	14.65	14.65	0.0	0.0%	940,560	0.00
FPT	1.3%	459,426,684	45.4	45.8	0.4	0.9%	1,230,810	0.08
STB	1.0%	1,485,215,716	10.85	10.95	0.1	0.9%	3,962,810	0.06
CTD	1.0%	77,050,000	208	209	1.0	0.5%	113,600	0.03
EIB	0.8%	1,235,522,904	10.95	10.8	-0.2	-1.4%	150,410	-0.08
SSI	0.6%	480,063,684	21.05	21.55	0.5	2.4%	4,351,610	0.10

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

Ngày 22/02/2017

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



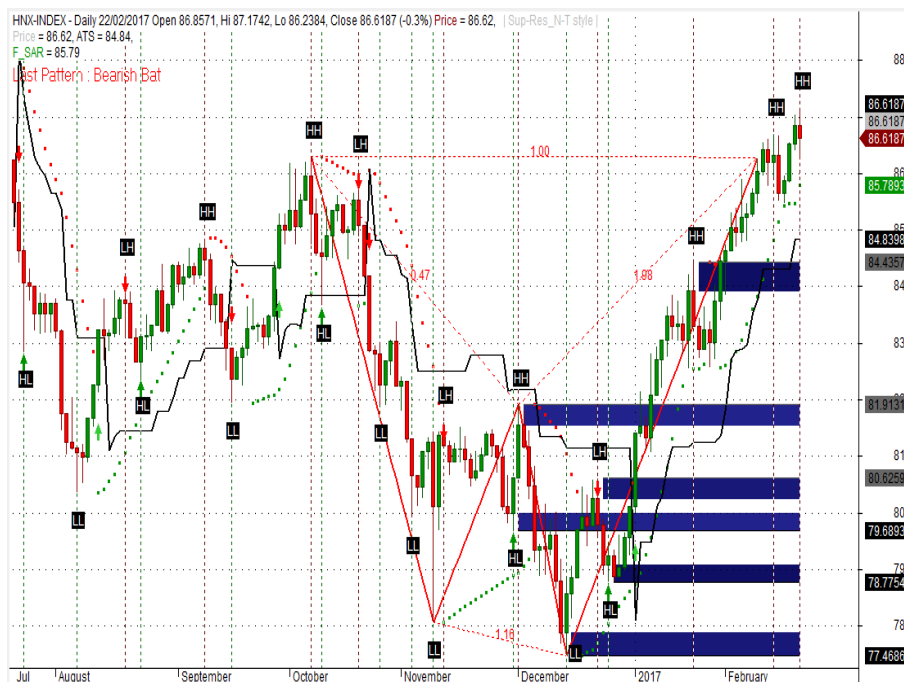
30% cash

70% stocks

Vùng mua: 710 - 715

Vùng chốt lời ngắn hạn: 720 - 725

HNX-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 86.0 - 86.5

Vùng chốt lời ngắn hạn: 87.0 - 87.5

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 720 - 725 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 710 - 715 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 710. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 700 - 705 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 720 - 725 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 730 - 735 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 87.0 - 87.5 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 86.0 - 86.5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 86.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 85.0 - 85.5.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 87.0 - 87.5 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 88.0 - 88.5 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

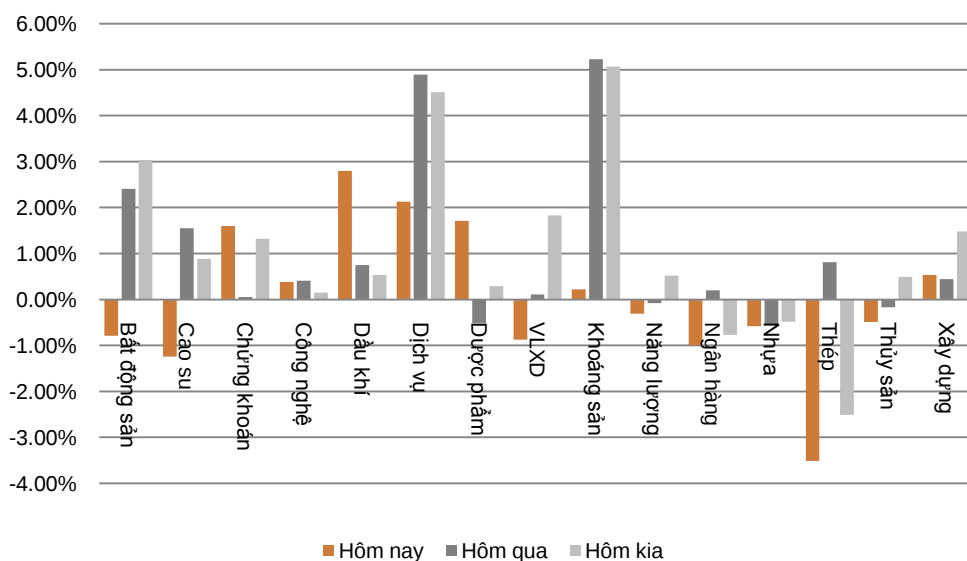
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↓ Volume

Ngày 22/02/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -0.79%
Cao su	↓ -1.24%
Chứng khoán	↑ 1.60%
Công nghệ	↑ 0.38%
Dầu khí	↑ 2.80%
Dịch vụ	↑ 2.13%
Dược phẩm	↑ 1.71%
Vật liệu xây dựng	↓ -0.87%
Khoáng sản	↑ 0.22%
Năng lượng	↓ -0.31%
Ngân hàng	↓ -0.99%
Nhựa	↓ -0.58%
Thép	↓ -3.51%
Thủy sản	↓ -0.49%
Xây dựng	↑ 0.53%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Chứng khoán	SSI	21.05	21.55	↑ 0.5	↑ 2.4%	4,351,610
	HCM	31.2	31.55	↑ 0.4	↑ 1.1%	945,040
	KLS	11.1	11.1	→ 0.0	→ 0.0%	-
	VND	12.9	13.2	↑ 0.3	↑ 2.3%	660,770
	FTS	13.6	13.65	↑ 0.1	↑ 0.4%	34,540
Dầu khí	GAS	59.7	62	↑ 2.3	↑ 3.9%	2,022,590
	PVD	23	23.3	↑ 0.3	↑ 1.3%	3,181,200
	PVS	19.1	19.3	↑ 0.2	↑ 1.1%	1,641,630
	PVI	25.3	24.9	↓ -0.4	↓ -1.6%	30,950
	PVT	13.3	13.4	↑ 0.1	↑ 0.8%	800,020
Dịch vụ	VEF	50.4	52	↑ 1.6	↑ 3.2%	79,910
	PAN	42	44.9	↑ 2.9	↑ 6.9%	12,530
	SKG	80.1	79	↓ -1.1	↓ -1.4%	36,700
	OCH	5.1	4.6	↓ -0.5	↓ -9.8%	200
	TCT	58.4	58	↓ -0.4	↓ -0.7%	8,290
	DSN	61.6	61.3	↓ -0.3	↓ -0.5%	11,900

(Cập nhật 17h20 ngày 22/02/2017)

Ngày 22/02/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lắp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...
Nhận định					

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**.
 Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 22/02/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	54.3979 ↓	-0.06% ↑	2.38% ↑	3.08% ↑	70.61%	22/02/2017
Brent	56.5971 ↓	-0.23% ↑	1.54% ↑	2.49% ↑	70.14%	22/02/2017
Natural gas	2.5269 ↓	-2.13% ↓	-13.56% ↓	-22.04% ↑	41.88%	22/02/2017
Gasoline	1.4968 ↓	-0.27% ↓	-3.28% ↓	-4.44% ↑	54.93%	22/02/2017
Heating oil	1.6427 ↓	-0.30% ↑	0.79% ↑	1.04% ↑	60.78%	22/02/2017
Ethanol	1.49 ↓	-0.53% ↓	-4.06% ↓	-0.13% ↑	5.08%	22/02/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1236.55 ↑	0.11% ↓	-0.20% ↑	1.54% ↑	0.50%	22/02/2017
Silver	18.01 ↑	0.18% ↑	0.08% ↑	4.45% ↑	18.14%	22/02/2017
Platinum	997.5 ↓	-0.35% ↓	-1.37% ↑	1.68% ↑	5.65%	22/02/2017
Palladium	779.03 ↑	0.46% ↓	-1.34% ↑	0.35% ↑	56.50%	22/02/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,440.00 →	0.00% ↑	0.63% ↑	1.27% ↑	13.12%	22/02/2017
Sugar	20.81 ↑	0.05% ↑	1.86% ↑	0.82% ↑	50.58%	22/02/2017
Corn	370.25 ↑	0.34% ↓	-2.18% ↑	0.27% ↑	2.35%	22/02/2017
Soybeans	1027.13 ↑	0.07% ↓	-3.19% ↓	-2.87% ↑	17.65%	22/02/2017
Wheat	436.91 ↑	0.17% ↓	-3.90% ↑	0.87% ↓	-2.29%	22/02/2017
Cotton	74.12 ↑	0.82% ↓	-2.10% ↓	-0.68% ↑	27.42%	22/02/2017
Rice	9.36 ↑	0.65% ↓	-0.77% ↓	-4.47% ↓	-13.15%	22/02/2017
Cheese	1.685 ↓	-0.18% ↓	-0.41% ↓	-0.88% ↑	10.64%	22/02/2017
Palm Oil	3033 ↑	0.30% ↓	-8.26% ↓	-6.13% ↑	22.15%	22/02/2017
Milk	16.87 ↓	-0.06% ↓	-0.06% ↑	0.66% ↑	22.16%	22/02/2017
Rubber	289.2 ↓	-9.68% ↓	-7.54% ↓	-4.08% ↑	89.64%	22/02/2017
Orange Juice	175.45 ↓	-0.45% ↑	3.21% ↑	8.00% ↑	40.02%	22/02/2017
Coffee	151.95 ↑	1.06% ↑	4.66% ↓	-3.25% ↑	25.45%	22/02/2017
Lumber	361.3 ↓	-0.55% ↓	-1.12% ↑	12.38% ↑	37.90%	22/02/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lean Hogs	70.3 ↓	-0.07% ↓	-0.67% ↑	8.15% ↑	0.79%	22/02/2017
Cobalt	47750 ↑	7.91% ↑	23.23% ↑	37.41% ↑	112.22%	22/02/2017
Lead	2301.5 ↑	2.78% ↓	-3.62% ↑	1.71% ↑	37.34%	22/02/2017
Aluminum	1875.25 ↑	2.08% ↑	3.41% ↑	6.75% ↑	25.20%	22/02/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 22/02/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ghi chú
DSN	Mua	Mở	62.5	61.7	75.1	↑	20.2%	↑	7.9%	06/05/2016	Cổ tức bằng tiền mặt 50%
TCT	Mua	Mở	52.0	58.2	66.8	↑	28.5%	↑	21.6%	06/05/2016	Cổ tức bằng tiền mặt 17%
PMC	Mua	Mở	63.5	68.4	72.4	↑	14.0%	↑	7.7%	15/08/2016	
* NLG	Mua	Mở	21.8	22.9	27.8	↑	27.5%	↑	4.8%	19/12/2016	
* HVT	Mua	Mở	19.5	23.7	25.0	↑	28.2%	↑	21.5%	19/12/2016	
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑	24.3%	↑	29.1%	19/12/2016	
* FPT	Mua	Mở	42.1	45.1	54.0	↑	28.3%	↑	7.0%	19/12/2016	
* SCR	Mua	Mở	7.7	8.5	13.0	↑	69.1%	↑	11.1%	19/12/2016	
* VNM	Mua	Mở	124.6	130.0	150.0	↑	20.4%	↑	4.3%	20/12/2016	
Trung bình:						↑	12.8%				

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑	25.0%	↑	27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑	133.3%	↑	40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑	21.7%	↑	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑	34.2%	↑	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑	36.1%	↑	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑	18.3%	↑	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑	61.3%	↑	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑	47.8%	↑	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:						↑	30.5%				

(Cập nhật ngày 20/02/2017)

Ngày 22/02/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 22/02/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-nganh>

Ngày 22/02/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (22/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (21/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (20/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (17/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (16/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (15/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (14/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (13/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (10/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (09/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (08/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (07/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (06/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (03/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (02/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (25/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (24/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (23/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (20/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (19/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IJC, ITA, ITD, KBC (17/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (16/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (13/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (12/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (11/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (10/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (09/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (06/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (05/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (04/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (03/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (30/12/2016)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 22/02/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
22/02/2017	23/02/2017	n/a	LHG	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	23.9	0.5 (2.14%)
22/02/2017	23/02/2017	n/a	ND2	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	16	0 (0%)
22/02/2017	23/02/2017	n/a	INN	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	56.5	-0.5 (-0.88%)
22/02/2017	23/02/2017	n/a	TIP	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
22/02/2017	23/02/2017	n/a	HDM	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	33	0 (0%)
22/02/2017	23/02/2017	n/a	VCM	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	21.6	1.9 (9.64%)
22/02/2017	23/02/2017	n/a	DVH	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	0 (0%)	0 (0%)
22/02/2017	23/02/2017	n/a	HAH	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	38.9	0.3 (0.78%)
n/a	n/a	n/a	PIA	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 3,000,000 CP	n/a	n/a
22/02/2017	23/02/2017	n/a	CTP	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	HTR	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,500,700 CP	n/a	n/a
23/02/2017	24/02/2017	n/a	KDM	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	5.5	-0.3 (-5.17%)
23/02/2017	24/02/2017	n/a	SBL	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	n/a	n/a
23/02/2017	24/02/2017	n/a	SBL	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	29.1	0 (0%)
23/02/2017	24/02/2017	n/a	VCP	OTC	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	17.8	-0.3 (-1.66%)
23/02/2017	24/02/2017	n/a	VCT	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	1	0 (0%)
23/02/2017	24/02/2017	n/a	TDS	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	13.8	0 (0%)
23/02/2017	24/02/2017	n/a	DRL	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	39	0 (0%)
23/02/2017	24/02/2017	n/a	DRL	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	39	1.3 (3.45%)
23/02/2017	24/02/2017	n/a	VCP	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	17.8	-0.3 (-1.66%)
23/02/2017	24/02/2017	n/a	DNL	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	17.9	0 (0%)
23/02/2017	24/02/2017	n/a	DHM	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	5.72	-0.02 (-0.35%)

(Cập nhật 17h20 ngày 22/02/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.